

Số: 28/QĐ-UBND

La Bằng, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 02/01/2023 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Văn Đông

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ LA BÀNG NĂM 2023
Dự toán đã được HĐND xã phê chuẩn

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã La Bằng về công bố công khai dự toán NS xã La Bằng.

TT	NỘI DUNG	THU NGÂN SÁCH		GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	NSX HƯỞNG	
	<u>PHẦN THU</u>	5,248,906	5,023,906	
	Tổng thu (A + B+C)	5,248,906	5,023,906	
A	Tổng thu cân đối (I + II+ ...+VII)	382,000	157,000	
I	Thu ngoài quốc doanh	62,000	62,000	
1	Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	62,000	62,000	
3	Thuế các hộ mở sổ sách kế toán (GTGT)		-	
2	Thuế các hàng khác (GTGT)		-	
5	Thu phạt về thuế		-	
II	Thuế SD đất phi nông nghiệp (thuế nhà đất)	-	-	
III	Thuế sử dụng đất NN		-	
IV	Phí - Lệ phí	40,000	40,000	
	- Phí môn bài	12,000	12,000	
	- Lệ phí chợ		-	
	- Lệ phí chứng thư	28,000	28,000	
	- Lệ phí địa chính + xây dựng		-	
	- Lệ phí giao thông		-	
	- Phí môi trường, khai thác tài nguyên, K. Sản		-	
	- Phí lễ đường, bến bãi		-	
	-		-	
V	Thuế thu nhập cá nhân	225,000	-	
1	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	194,000		
2	Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	31,000		
VI	Lệ phí trước bạ đất	45,000	45,000	
VII	Thu khác tại xã	10,000	10,000	
B	Thu trợ cấp	4,600,292	4,600,292	
	- Trợ cấp cân đối	4,600,292	4,600,292	
	- Trợ cấp mục tiêu		-	
C	Thu chuyển nguồn CCTL	266,614	266,614	

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ LA BẮNG NĂM 2023**Dự toán đã được HĐND xã phê chuẩn**

(Kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã La Bằng về công bố công khai dự toán NS xã La Bằng năm 2023)

STT	Nội dung	Dự toán trình HĐND
A	B	1
	<u>Tổng chi ngân sách xã</u>	5,023,906
A	<u>I/ Chi đầu tư phát triển</u>	0
	+ Chi đầu tư XDCB	
	+ Chi đầu tư phát triển khác	0
B	<u>II/ Chi thường xuyên</u>	4,879,821
	1. Chi Quốc phòng - an ninh	697,400
	* Chi dân quân tự vệ	450,400
	- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	319,200
	- Chi huấn luyện DQTV, chi PC khác	97,200
	- Chi hoạt động	34,000
	* Chi an ninh trật tự	247,000
	- Phụ cấp..	188,000
	- Chi hoạt động	59,000
	2. Sự nghiệp giáo dục	0
	3. Sự nghiệp y tế	0
	4. Sự nghiệp văn hóa thông tin.	35,000
	5. Sự nghiệp TDTT, hỗ trợ truyền thanh.	25,000
	6. Sự nghiệp kinh tế	35,000
	- Sự nghiệp giao thông	0
	- Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi	0
	- Sự nghiệp khác	35,000
	7. Chi sự nghiệp xã hội	29,000
	Trong đó: - Chi trợ cấp hưu xã	29,000
	- Chi khác xã hội	0
	8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,791,807
	* Quản lý nhà nước	2,177,167
	*UBND xã	1,783,167
	- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	1,543,276

- Chi hoạt động, chi hỗ trợ khác	239,891
* HĐND xã.	394,000
- Lương, phụ cấp, BH	269,000
- Chi hoạt động, trang phục HĐND	125,000
* Đảng cộng sản Việt Nam.	558,000
- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	478,000
- Chi hoạt động	80,000
* Mặt trận tổ quốc Việt Nam	377,000
- Lương, phụ cấp	228,000
- Chi hoạt động	12,000
- Toàn dân đoàn kết XDDS VH đô thị văn minh	20,000
- Chi BCD khu dân cư	30,000
-Chi Ban thanh tra nhân dân	5,000
-Chi Ban giám sát cộng đồng	10,000
-Chi các cụm dân cư: 9 x 8.000.000 đ/1 khu.	72,000
* Đoàn Thanh niên CS HCM	134,144
- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	124,144
- Chi hoạt động	10,000
* Hội Phụ nữ Việt Nam	129,496
- Lương, phụ cấp	119,496
- Chi hoạt động	10,000
* Hội Cựu chiến binh Việt Nam.	122,880
- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	112,880
- Chi hoạt động	10,000
* Hội Nông dân Việt Nam	152,720
- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	127,720
- Chi hoạt động.	25,000
* Hội Khuyến Học	16,100
- Lương, phụ cấp	16,100
* Hội Đông Y	16,100
- Lương, phụ cấp, bảo hiểm	16,100
* Hội Người cao tuổi	39,500
- Lương, phụ cấp CT.HNCT xã	21,500
- Chi hoạt động, Chi chúc thọ, mừng thọ.'	18,000
* Hội Chữ thập đỏ	36,500
- Lương, phụ cấp CT.HCTĐ	21,500
- Chi khác	15,000

	*Hội nạm nhân chất độc da cam.	16,100
	- Lương, phụ cấp	16,100
	*Hội cựu thanh niên xung phong.	16,100
	- 'Lương, phụ cấp.'	16,100
	9. Chi khác ngân sách :Tăng thu (Cải cách tiền lương)	266,614
	10. Tiết kiệm 10%	59,085
C	<u>III. Dự phòng</u>	<u>85,000</u>

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Dự toán đã được Hội đồng Nhân dân xã phê chuẩn
(Kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND xã La Bằng về công bố
công khai dự toán NS năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU (I+II+...IV)	5,023,906	TỔNG SỐ CHI (I+II+...IV)	5,023,906
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	157,000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	4,879,821
III. Thu trợ cấp	4,600,292	III. Dự phòng	85,000
- Trợ cấp cân đối	4,600,292	IV. Tiết kiệm chi 10%	59,085
- Trợ cấp mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn (Chưa xác định tại thời điểm)	266,614		